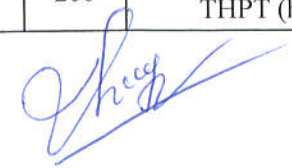


**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY BỔ SUNG ĐỢT 2 NĂM 2026
CỦA PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN**

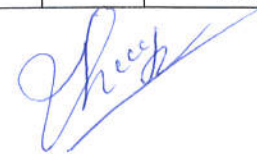
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTN ngày tháng 9 năm 2026 của Đại học Thái Nguyên)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm TB các môn theo tổ hợp xét tuyển	Điểm UTĐT	Điểm UTKV	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
1	Sộng Thanh	Vân	06/11/2007	Nữ	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.51	2.0	0.75	9.26	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
2	Lò Bảo	Ngọc	06/03/2008	Nữ	Lào	6720301	Điều dưỡng	C03	6.50	2.0	0.75	9.25	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
3	Trần Thùy	Linh	10/04/2008	Nữ	Kinh	6720301	Điều dưỡng	C03	8.48		0.75	9.23	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
4	Bùi Vũ Như	Mai	22/03/1996	Nữ	Kinh	6720301	Điều dưỡng	A00	8.48		0.75	9.23	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
5	Quàng Văn	Thành	06/04/2004	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.48	2.0	0.75	9.23	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
6	Lường Văn	Quyết	27/09/2007	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.47	2.0	0.75	9.22	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
7	Lò Mạnh	Hùng	04/11/2008	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.47	2.0	0.75	9.22	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
8	Lò Thị	Chinh	09/11/2003	Nữ	Lào	6720301	Điều dưỡng	D08	6.46	2.0	0.75	9.21	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
9	Mùa A	Thành	02/02/2008	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.46	2.0	0.75	9.21	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
10	Tòng Văn	Tư	18/12/2002	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	A02	6.44	2.0	0.75	9.19	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
11	Nguyễn Đỗ Phương	Anh	12/10/2008	Nữ	Kinh	6720301	Điều dưỡng	C03	8.44		0.75	9.19	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
12	Lò Thị Hồng	Nhung	01/07/2006	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	A02	6.43	2.0	0.75	9.18	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm TB các môn theo tổ hợp xét tuyển	Điểm UTĐT	Điểm UTKV	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
13	Quảng Thị Duyên	Ngọc	21/11/2008	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.42	2.0	0.75	9.17	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
14	Vàng A	Thanh	22/07/2008	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.41	2.0	0.75	9.16	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
15	Lường Mạnh	Thường	08/08/2008	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	A00	6.41	2.0	0.75	9.16	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
16	Đinh Ngọc	Duy	16/01/2007	Nam	Mường	6720301	Điều dưỡng	C03	6.41	2.0	0.75	9.16	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
17	Lò Thị	Hoa	11/01/2008	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.41	2.0	0.75	9.16	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
18	Lường Thị	Hải	25/02/2006	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	A02	6.40	2.0	0.75	9.15	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
19	Hoàng Nguyễn Thùy	Linh	07/03/2008	Nữ	Kinh	6720301	Điều dưỡng	A00	8.39		0.75	9.14	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
20	Cà Xuân	Chín	29/01/2006	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.39	2.0	0.75	9.14	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
21	Mùa Thị	Hà	21/12/2008	Nữ	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.38	2.0	0.75	9.13	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
22	Nguyễn Hạnh	Chi	17/08/2008	Nữ	Kinh	6720301	Điều dưỡng	C03	8.37		0.75	9.12	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
23	Lò Việt	Anh	09/11/2008	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.37	2.0	0.75	9.12	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
24	Sùng Thị Tuyết	Nhung	07/01/2007	Nữ	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.36	2.0	0.75	9.11	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
25	Lò Thanh	Tùng	19/06/2008	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.36	2.0	0.75	9.11	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
26	Lò Văn	Thành	12/04/2008	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.36	2.0	0.75	9.11	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
27	Chu Thị	Phúc	15/07/2005	Nữ	Hà Nhi	6720301	Điều dưỡng	B00	6.34	2.0	0.75	9.09	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)



STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm TB các môn theo tổ hợp xét tuyển	Điểm UTĐT	Điểm UTKV	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
28	Quảng Thị Ánh	Tuyết	22/06/2006	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.34	2.0	0.75	9.09	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
29	Thào Minh	Hùng	04/05/2008	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	B00	6.33	2.0	0.75	9.08	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
30	Lò Minh	Châu	26/02/2008	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.33	2.0	0.75	9.08	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
31	Hà Thị Ngọc	Quyên	10/08/2003	Nữ	Mường	6720301	Điều dưỡng	C03	6.31	2.0	0.75	9.06	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
32	Sùng Tuấn	Anh	10/10/2004	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.31	2.0	0.75	9.06	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
33	Lò Thị Thu	Oanh	05/04/2002	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	A02	6.30	2.0	0.75	9.05	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
34	Khiếu Phương	Anh	14/09/2008	Nữ	Kinh	6720301	Điều dưỡng	B00	8.27		0.75	9.02	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
35	Mùa A	Thắng	01/01/2007	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.27	2.0	0.75	9.02	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
36	Và Thị Mai	Hoa	28/09/2008	Nữ	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.26	2.0	0.75	9.01	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
37	Lò Văn	Ngọc	01/06/2008	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.26	2.0	0.75	9.01	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
38	Lò Văn	Nam	17/12/2007	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	B00	6.24	2.0	0.75	8.99	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
39	Vì Thị Quỳnh	Anh	03/07/2008	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.21	2.0	0.75	8.96	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
40	Quảng Khánh	Hưng	30/05/2008	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.21	2.0	0.75	8.96	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
41	Sùng A	Công	02/01/2008	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.19	2.0	0.75	8.94	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
42	Lý Ký	Nu	10/12/2005	Nữ	Hà Nhì	6720301	Điều dưỡng	B00	6.19	2.0	0.75	8.94	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm TB các môn theo tổ hợp xét tuyển	Điểm UTĐT	Điểm UTKV	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
43	Phạm Thị Oanh	03/03/1996	Nữ	Kinh	6720301	Điều dưỡng	C03	8.18		0.75	8.93	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
44	Giàng A Lầu	14/10/2007	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	D01	6.17	2.0	0.75	8.92	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
45	Lý A Hạnh	27/03/2004	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	B00	6.17	2.0	0.75	8.92	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
46	Lò Hải Nam	07/10/2008	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	A00	6.17	2.0	0.75	8.92	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

Danh sách ấn định 46 thí sinh./.

